

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Áp dụng phương pháp chấm điểm với thang điểm 100.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
<b>1</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</b>	<b>10</b>	
1.1	Có bảng kê đầy đủ theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết sử dụng vật liệu đúng đề xuất) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo chương V) để thi công công trình.	5	
	Có bảng kê, cam kết sử dụng vật liệu đúng đề xuất nhưng không đầy đủ theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo chương V) để thi công công trình.	3	
	Không có bảng kê theo thứ tự (có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị thi công chính (được liệt kê theo chương V) để thi công công trình.	0	
1.2	Có đầy đủ tài liệu chứng minh về xuất xứ, tiêu chuẩn quy cách vật liệu, vật tư, thiết bị chính.	5	
	Thiếu mỗi thông tin về xuất xứ, tiêu chuẩn quy cách vật tư, vật liệu, thiết bị chính hoặc thông tin không rõ ràng, không có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết sử dụng vật liệu đúng đề xuất để đáp ứng yêu cầu, hoặc sử dụng vật tư, vật liệu có tiêu chuẩn thấp hơn yêu cầu của thiết kế và E-HSMT bị trừ 0,5 điểm (trừ tối đa không quá 5 điểm).		
<b>2</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính</b>	<b>45</b>	<b>31,5</b>
2.1	Thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công chính, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, kho để thiết bị; Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công) với đầy đủ các vị trí yêu cầu, đảm bảo khả thi, phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình theo thiết kế của gói thầu.	10	
	Thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công chính, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, kho để thiết bị; Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công) đảm bảo khả thi, phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình nhưng không	7	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	đầy đủ, thiếu một số các vị trí ít quan trọng.		
	Thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường (Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, kho để thiết bị; Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công) không khả thi, không phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình.	0	
	Có giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cốt (bao gồm thuyết minh và bản vẽ cụ thể theo thiết kế của gói thầu này) đảm bảo khả thi.	2	
2.2	Có giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cốt (bao gồm thuyết minh và bản vẽ cụ thể theo thiết kế của gói thầu này) đảm bảo khả thi nhưng chưa đầy đủ theo thiết kế của gói thầu này.	1	
	Không có giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cốt.	0	
	- Có giải pháp khả thi cho đầy đủ các công việc yêu cầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) cho thi công phần ngầm (bao gồm các công tác ép cọc, đào đất và vận chuyển đất, thi công phần móng, bệ ngầm, bệ phốt)	9	
2.3	- Thiếu giải pháp của mỗi công việc yêu cầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp của mỗi công việc yêu cầu cho thi công phần ngầm không khả thi bị trừ 1 điểm (trừ tối đa không quá 9 điểm).		
	Không có giải pháp (không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp không khả thi cho thi công phần ngầm (bao gồm các công tác ép cọc, đào đất và vận chuyển đất, thi công phần móng, bệ ngầm, bệ phốt)	0	
	- Có giải pháp khả thi cho đầy đủ các công việc yêu cầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) cho thi công phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ (bao gồm các công tác thi công cột, dầm, sàn, kết cấu thép, cầu thang, lanh tô, xây tường, giàn giáo).	15	
2.4	- Thiếu giải pháp của mỗi công việc yêu cầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp của mỗi công việc yêu cầu cho thi công phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ không khả thi bị trừ 2 điểm (trừ tối đa không quá 15 điểm).		
	Không có giải pháp (không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp không khả thi cho thi công	0	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ (bao gồm các công tác thi công cột, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô, xây tường, giàn giáo)		
	Có giải pháp khả thi cho đầy đủ công tác hoàn thiện phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ như: trát, ốp, lát, cửa, vách kính, trần, sơn, bả (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công).	9	
2.5	- Thiếu giải pháp của mỗi công tác hoàn thiện theo yêu cầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp của mỗi công tác hoàn thiện phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ không khả thi bị trừ 1 điểm (trừ tối đa không quá 9 điểm).		
	Không có giải pháp (không có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công) hoặc giải pháp không khả thi cho thi công công tác hoàn thiện phần thân/kết cấu các công trình/hạng mục chính và các hạng mục phụ trợ như: trát, ốp, lát, cửa, vách kính, trần, sơn, bả	0	
<b>3</b>	<b>Hệ thống tổ chức</b>	<b>6</b>	
	Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ, đội thi công, đầy đủ phù hợp với nhân sự được giới thiệu trong hồ sơ dự thầu	6	
	Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ, đội thi công. Thiếu bộ phận quản lý an toàn, hoặc tiến độ trừ 2 điểm, thiếu bộ phận khác trừ 1 điểm (trừ tối đa không quá 6 điểm).		
<b>4</b>	<b>Tiến độ thi công</b>	<b>11</b>	<b>7,7</b>
4.1	- Thời gian hoàn thành công trình của nhà thầu là 720 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực) thì nhà thầu được 4 điểm. - Nhà thầu đề xuất rút ngắn thời hạn thực hiện hợp đồng hợp lý so với thời gian yêu cầu của E-HSMT, cứ rút ngắn 1 tháng được cộng thêm 1 điểm (cộng tối đa không quá 3 điểm)	7	
4.2	- Có biểu đồ huy động nhân lực phù hợp với tiến độ thi công: kèm theo tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân lực	2	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	theo đề xuất (hợp đồng lao động hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê, khoán nhân lực hoặc tài liệu tương đương)		
	- Không có biểu đồ hoặc biểu đồ không phù hợp với tiến độ thi công hoặc không kèm theo tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân lực	0	
4.3	- Có Biểu đồ huy động vật liệu, máy móc chính phù hợp với tiến độ thi công (vật liệu chính theo quy định tại chương V, thiết bị chính theo bảng 03 mục 2.2.b của E-HSMT)	2	
	Không có biểu đồ hoặc Biểu đồ không phù hợp với tiến độ thi công	0	
<b>5</b>	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>	<b>10</b>	
5.1	Sơ đồ quản lý chất lượng thi công từ giai đoạn chuẩn bị sau khi nhận mặt bằng và có lệnh khởi công đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải lập sơ đồ, thuyết minh sơ đồ cụ thể, rõ ràng theo trình tự công việc phù hợp với tiến độ, giải pháp thi công.	3	
5.2	Quản lý chất lượng vật tư đầu vào (xi măng, thép các loại, cát xây dựng, đá các loại, gạch các loại, cửa vách kính các loại, trần các loại, sơn bả các loại...) Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng loại vật tư nêu trên.	3	
5.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công cho các hạng mục: ép cọc BTCT, đào đất và vận chuyển đất, phân móng, bê tông, thi công cột, dầm, sàn, cầu thang, lanh tô; xây tường, giàn giáo, trát, ốp, lát, cửa, vách kính, trần, sơn, bả.... Nhà thầu trình bày đầy đủ, rõ ràng, khả thi.	3	
5.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và sửa chữa hư hỏng. Nhà thầu trình bày đầy đủ, rõ ràng, khả thi.	1	
<b>6</b>	<b>Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và uy tín của nhà thầu, an toàn cho công trình lân cận.</b>	<b>10</b>	<b>7</b>
6.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường (tiếng ồn; bụi và khói; rung; kiểm soát nước thải; kiểm soát rác thải, vệ sinh).	3	
6.2	Phòng cháy chữa cháy (Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp và biện pháp trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ và tổ chức bộ máy quản lý hệ thống PCCN).	3	

<b>STT</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tối thiểu</b>
6.3	An toàn lao động trên công trường: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động từng công đoạn thi công; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự thiết bị.	4	
<b>7</b>	<b>Bảo hành</b>	<b>4</b>	
7.1	Có cam kết bảo hành và thời gian bảo hành đáp ứng theo quy định $\geq 12$ tháng	2	
7.2	Kế hoạch bảo hành, điều kiện bảo hành, nội dung kiểm tra bảo dưỡng định kỳ	2	
<b>8</b>	<b>Uy tín nhà thầu</b>	<b>4</b>	
	- Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	2	
	- Nhà thầu có tối thiểu 01 hợp đồng thi công công trình dân dụng cấp II trở lên được Bằng khen, Giấy khen từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức sự nghiệp chứng nhận đảm bảo chất lượng.	2	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>70</b>

E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính